TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 169/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 26 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 157/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1984;

- Bà Tô Thị Th, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Số 70 đường Trường Chinh, tổ 02 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy M và bà Tô Thị Th kết hôn vào ngày 24 tháng 4 năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông Nguyễn Duy M và bà Tô Thị Th sống tại địa chỉ thôn Vạn Thành, xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung đến năm 2018 ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy, ông Nguyễn Duy M và bà Tô Thị Th đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Duy M và bà Tô Thị Th đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Duy M và bà Tô Thị Th có 01 con chung là Nguyễn Hoài Th, sinh ngày 21/11/2018. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận bà Tô Thị Th nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoài Th, sinh ngày 21/11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Duy M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2020 vào ngày 05 hàng tháng.

Ông Nguyễn Duy M và bà Tô Thị Th tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy M và bà Tô Thị Th xác nhận không có.

[4] Về tài nợ chung: Ông Nguyễn Duy M và bà Tô Thị Th xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Duy M và bà Tô Thị Th thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 50 quyển số 01/2012 ngày 24/4/2012 nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Nguyễn Duy M và bà Tô Thị Th: bà Tô Thị Th nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoài Th, sinh ngày 21/11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Duy M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2020 vào ngày 05 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy M và bà Tô Thị Th xác nhận không có.

- Về tài nợ chung: Ông Nguyễn Duy M và bà Tô Thị Th xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Nguyễn Duy M và bà Tô Thị Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001155 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Nguyễn Duy M và bà Tô Thị Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Quảng Thái h.Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS q. Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Quyên